

Số: 1767/QĐ-UBND

Xã Trần Phú, ngày 01 tháng 10 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Cơ sở chế biến, kinh doanh hàng nông sản của Công ty cổ phần chế biến nông sản xuất khẩu Đại Lợi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẦN PHÚ**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;
- Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 53/VBHN-BNNMT ngày 05/05/2026 của Bộ Nông nghiệp Môi trường quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Nghị Quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng Nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố;
- Căn cứ Quyết định 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;
- Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành



đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Báo cáo số 525/BC-STC ngày 07/9/2026 tình hình giá thị trường tháng 08 năm 2026 và công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố năm 2026;

- Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận thu hồi đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Nam Sách, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15 tháng 2 năm 2023;

- Căn cứ Quyết định số 3564/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Cơ sở chế biến, kinh doanh hàng nông sản của Công ty Cổ phần chế biến nông sản xuất Khẩu Đại Lợi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại tờ số 680/TTr – KT ngày 01/10/2026.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Cơ sở chế biến, kinh doanh hàng nông sản của Công ty Cổ phần chế biến nông sản xuất Khẩu Đại Lợi, cụ thể:

1. Tổng diện tích thu hồi: 1.282 m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa (LUC).

a) Tổng số hộ có đất thu hồi: 1 hộ.

b) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 850.860.000 đồng. Làm tròn: 850.860.000 đồng (Tám trăm năm mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bồi thường đất chuyên trồng lúa (LUC) 1.282 m<sup>2</sup>: 128.200.000 đồng;

- Bồi thường hỗ trợ cây cối, hoa màu trên đất: 0 đồng;

- Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: 0 đồng;

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất chuyên trồng lúa (LUC) theo Điều 22, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ: (1.282 m<sup>2</sup>): 641.000.000 đồng;

- Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất theo Điều 19, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ: 43.200.000 đồng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất theo Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ: 38.460.000 đồng;

- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: Thực hiện theo Quyết định phê duyệt dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng hộ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản (*kèm theo Quyết định này*).

**Điều 2.** Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Trần Phú phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn Mạn Trà;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng hộ có đất thu hồi trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

2. Hộ có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Hội đồng BTHTTĐC xã;
- Lưu: VT, KT.



**Vũ Quang Hoàng**

